



Phát triển Việt Nam năm 2014

Phát triển kỹ năng: Xây dựng lực lượng lao động cho một nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam



NGUYỄN
HỌC LIỆU

1

QUỸ NGÂN HÀNG THẾ GIỚI
TẦNG



NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

Phát triển kỹ năng:

Xây dựng lực lượng lao động cho một nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam

Báo cáo Phát triển Việt Nam năm 2014

Tháng 11 năm 2013

Nội dung

Lời cảm ơn	5
Tóm tắt nội dung	7
Tổng quan – Phát triển kỹ năng: Xây dựng lực lượng lao động cho một nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam	11
Kỹ năng và phát triển ở Việt Nam.....	11
Nhìn lại quá khứ: Dịch chuyển từ nông nghiệp và vai trò của giáo dục	11
Hướng về phía trước: Những công việc hiện đại và nhu cầu về kỹ năng đang thay đổi.....	13
Những kỹ năng nào đang có nhu cầu hiện nay (và sẽ còn có nhu cầu cả ở năm 2020)?.....	15
Định nghĩa “kỹ năng”	15
Các kỹ năng nhận thức, hành vi và kỹ thuật được hình thành như thế nào?	16
Chuẩn bị lực lượng lao động Việt Nam cho một nền kinh tế hiện đại.....	17
Bước 1: Tăng cường khả năng sẵn sàng đi học thông qua phát triển giáo dục mầm non	18
Bước 2: Xây dựng nền tảng nhận thức và hành vi trong giáo dục phổ thông.....	20
Bước 3: Phát triển kỹ năng kỹ thuật phù hợp với công việc thông qua một hệ thống được kết nối tốt hơn.....	23
Tóm tắt nội dung.....	29
Chương 1: Chuyển đổi kinh tế ở Việt Nam và vai trò của giáo dục	31
Xu hướng của thị trường lao động Việt Nam kể từ khi bắt đầu đổi mới.....	31
Vai trò của giáo dục trên thị trường lao động Việt Nam	36
Hướng về phía trước: Nhu cầu kỹ năng cho một Việt Nam công nghiệp hóa	42
Tóm tắt	47
Chương 2: Các kỹ năng cho công việc hiện tại và tương lai	49
Chuyển hướng vấn đề: từ giáo dục sang kỹ năng.....	50
Kỹ năng nghĩa là gì?	55
Những kỹ năng nào được đòi hỏi và được sử dụng trên thị trường lao động thành thị?	60
Tóm tắt	67
Chuyên đề: Các kỹ năng nhận thức, hành vi và kỹ thuật là gì và chúng được đo lường như thế nào?	69
Chuyên đề: Giới và kỹ năng ở Việt Nam	73
Chuyên đề: So sánh các kỹ năng ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.....	75
Chuyên đề: Kỹ năng xã hội và hành vi ở Việt Nam.....	77
Chương 3: Sự hình thành kỹ năng và tầm quan trọng của những năm đầu đời	79
Chúng ta biết gì về việc hình thành các kỹ năng nhận thức, xã hội và kỹ thuật?	79
Các giai đoạn nhạy cảm và quan trọng để xây dựng kỹ năng.....	80
Các kỹ năng mới được hình thành dựa trên những kỹ năng đã có và hưởng lợi từ các đầu tư trước đó	84
Các kỹ năng hành vi bổ sung cho các kỹ năng nhận thức và ngược lại.....	85

Bước 1: Tăng cường khả năng sẵn sàng đi học thông qua phát triển giáo dục mầm non	85
Sự chăm sóc của cha mẹ tốt nhất cho trẻ em từ 0-3 tuổi	87
Giáo dục mầm non chất lượng cao cho trẻ em từ 3-6 tuổi.....	90
Tóm tắt	91
Chương 4: Các Kỹ năng Nền tảng về Nhận thức và Hành vi trong Hệ thống	
Giáo dục Phổ thông	93
Sơ lược về hệ thống giáo dục phổ thông ở Việt Nam.....	94
Bước 2: Xây dựng nền tảng nhận thức và hành vi trong giáo dục phổ thông.....	97
Giáo dục nhiều hơn.....	97
Giáo dục tốt hơn.....	101
Sự tham gia nhiều hơn của cha mẹ học sinh và cộng đồng vào giáo dục.....	106
Tóm tắt	108
Chuyên đề: Giáo dục và phát triển kỹ năng ở Hàn Quốc	109
Chương 5: Kỹ năng kỹ thuật giúp nâng cao khả năng tìm việc làm.....	113
Sơ lược về hệ thống phát triển kỹ năng kỹ thuật ở Việt Nam.....	114
Bước 3: Phát triển kỹ năng kỹ thuật phù hợp với công việc thông qua một hệ thống được	
kết nối tốt hơn.....	118
Cải thiện thông tin.....	119
Động cơ khuyến khích đúng đắn	125
Nâng cao năng lực	129
Tóm tắt	132
Chuyên đề: Xây dựng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp của ngành du lịch ở Việt Nam.....	133
Tài liệu tham khảo.....	135
Chú thích.....	143

Lời cảm ơn

Báo cáo này do nhóm nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới đứng đầu là Christian Bodewig và các thành viên Reena Badiani-Magnusson, Kevin Macdonald, David Newhouse và Jan Rutkowski thực hiện. Emanuela di Gropello và Mai Thị Thanh là các thành viên chủ chốt của nhóm nghiên cứu trong giai đoạn xác định ý tưởng nghiên cứu ban đầu và đã giúp xác định các nội dung phân tích của báo cáo này. Chương 1 do David Newhouse, Christian Bodewig và Reena Badiani-Magnusson thực hiện. Chương 2 do Reena Badiani-Magnusson, Jan Rutkowski và Kevin Macdonald thực hiện. Chương 3 do Reena Badiani-Magnusson và Christian Bodewig thực hiện, có tham khảo tài liệu của Kevin Macdonald. Chương 4 và 5 do Christian Bodewig thực hiện, có tham khảo tài liệu của Kevin Macdonald, Shang Gao và Kai Partale (Chuyên gia ngành Du lịch thuộc Liên minh Châu Âu - với sự tài trợ của “Chương trình Phát triển Năng lực du lịch có trách nhiệm với Môi trường và Xã hội”) đã soạn thảo các phần chuyên đề về Hàn Quốc và các tiêu chuẩn nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch. Võ Kiều Dung soạn thảo Hộp về Trường Đại học Đà Nẵng và các quan hệ đối tác với các ngành. Với sự tài trợ của Cơ quan Phát triển quốc tế - Vương quốc Anh (DFID), Nguyễn Tam Giang phối hợp với Hoàng Xuân Thanh và nhóm chuyên gia từ Ageless Consulting thực hiện nghiên cứu chung với Oxfam và ActionAid Việt Nam để tìm ra bằng chứng về các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn giáo dục. Dung Đoàn và Bhagyashree Katare đã hỗ trợ phân tích ở Chương 1. Nguyễn Minh Nguyệt đã hỗ trợ thủ tục hành chính cho nhóm nghiên cứu.

Báo cáo này đã nhận được ý kiến phản biện và góp ý của các chuyên gia Ariel Fiszbein, Mamta Murthi (giai đoạn xác định ý tưởng) và Omar Arias (giai đoạn kết thúc nghiên cứu) cũng như từ Victoria Kwakwa, Xiaoqing Yu, Luis Benveniste, Michael Crawford, Lars Sondergaard, Deepak Mishra, Gabriel Demombynes, James Anderson, Võ Kiều Dung và nhiều người khác nữa. Nhóm nghiên cứu xin ghi nhận rất nhiều ý kiến nhận xét và góp ý của chuyên gia Caine Rolleston thuộc nhóm nghiên cứu Young Lives (Những cuộc đời trẻ thơ) của đại học Oxford.

Cuối cùng, nhóm tác giả xin được cảm ơn các khách mời đã tham dự rất nhiều buổi tham vấn ý kiến với các công dân Việt Nam, với những người sử dụng lao động, các nhà hoạch định chính sách, các nhà giáo dục và đối tác phát triển, thông qua đối thoại trực tuyến tổ chức chung với báo điện tử VietnamNet và các buổi gặp mặt trực tiếp. Những quan điểm, ý kiến của họ đã giúp hình thành những giả thuyết và ý tưởng trong báo cáo này.

Báo cáo này sẽ không thể hoàn tất nếu không có dữ liệu từ dự án khảo sát, đo lường kỹ năng của Ngân hàng Thế giới có tên gọi Kỹ năng hướng đến Việc làm và Năng suất (Skills Toward Employment and Productivity - STEP) - dự án thu thập thông tin về kỹ năng của lực lượng lao động ở nhiều quốc gia trên toàn thế giới, trong số đó Việt Nam, tỉnh Vân Nam Trung Quốc, CHDCND Lào, Xri-lan-ca và Bô-li-vi-a đã tham gia vòng khảo sát đầu tiên trong năm 2011/2012. Các khảo sát ở Việt Nam do các chuyên gia Maria Laura Sanchez Puerta và Alexandria Valerio thuộc Mạng lưới Phát triển Con người (Human Development Network) của Ngân hàng Thế giới tổ chức thực hiện dưới sự giám sát của Ariel Fiszbein, chuyên gia kinh tế trưởng của Mạng lưới Phát triển Con người.

Tóm tắt nội dung

Giáo dục đã đóng một vai trò quan trọng trong câu chuyện thành công về phát triển của Việt Nam trong vòng 20 năm vừa qua. Tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của Việt Nam trong thập niên 1990 chủ yếu đến từ tăng năng suất lao động là kết quả của quá trình dịch chuyển lao động từ ngành sản xuất nông nghiệp năng suất thấp sang các lĩnh vực phi nông nghiệp có năng suất cao hơn. Nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Tỷ lệ nghèo đã giảm rất ấn tượng. Và giáo dục đã đóng vai trò thúc đẩy tạo điều kiện. Việt Nam đã rất nỗ lực để mở rộng khả năng tiếp cận đến giáo dục cho tất cả mọi người và đảm bảo chất lượng giáo dục thông qua các tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu được thiết lập từ trung ương, và những điều này đã đóng góp tạo nên uy tín của Việt Nam về một lực lượng lao động trẻ và được giáo dục tốt. Một bằng chứng mới được giới thiệu trong báo cáo này cho thấy phần lớn lực lượng lao động của Việt Nam có kỹ năng đọc, viết và tính toán, và tỷ lệ này cao hơn các nước khác, kể cả các nước giàu có hơn Việt Nam.

Tuy nhiên, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những thách thức mới. Tốc độ tăng trưởng kinh tế và việc dịch chuyển việc làm từ khu vực nông nghiệp sang các ngành khác đã chậm lại do các vấn đề mang tính cơ cấu của hệ thống doanh nghiệp và ngành ngân hàng cũng như những bất ổn kinh tế vĩ mô trong những năm gần đây. Đầu tư vốn, chứ không phải năng suất lao động, đã trở thành nguồn lực chính của tăng trưởng kinh tế. Đây không phải là một mô hình bền vững để tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế cao. Mặc dù quy mô lực lượng lao động vẫn tiếp tục gia tăng, dân số trẻ của Việt Nam đang giảm. Điều đó có nghĩa là Việt Nam không thể chỉ dựa vào quy mô của lực lượng lao động để tiếp tục thành công đã có, mà còn phải tập trung nỗ lực để làm cho lực lượng lao động trở nên có năng suất cao hơn và giảm thiểu các rào cản về kỹ năng đối với việc chuyển dịch lao động.

Lực lượng lao động có kỹ năng có ý nghĩa trọng tâm đối với tiến trình hiện đại hóa nền kinh tế Việt Nam

Do đó, việc trang bị cho người lao động những kỹ năng cần thiết sẽ là một phần quan trọng trong những nỗ lực của Việt Nam để tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế và tiếp tục tiến trình hiện đại hóa nền kinh tế trong thập kỷ tới và xa hơn nữa. Kinh nghiệm của các nước láng giềng phát triển hơn cho thấy quá trình hiện đại hóa nền kinh tế sẽ dẫn tới sự dịch chuyển của cầu đối với lao động, chuyển từ các công việc chủ yếu là thủ công và đơn giản ngày nay sang các công việc phi thủ công và đòi hỏi nhiều kỹ năng hơn; chuyển từ các công việc chủ yếu là các thao tác, nhiệm vụ thường xuyên sang các nhiệm vụ không thường quy và từ các công việc kiểu cũ sang các công việc «mới». Những công việc «mới» đó luôn đòi hỏi những kỹ năng mới.

Những công việc mới này hiện đã có mặt trên thị trường lao động, tuy nhiên người sử dụng lao động ở Việt Nam vẫn đang vất vả tìm kiếm những người lao động phù hợp với mình. Mặc dù thành tựu về biết đọc, viết và tính toán của người lao động Việt Nam rất ấn tượng, nhiều công ty Việt Nam vẫn nói rằng họ gặp trở ngại đáng kể trong hoạt động do khó tìm được những người lao động có kỹ năng phù hợp. Phần lớn người sử dụng lao động nói rằng tuyển dụng lao động là công việc khó khăn vì các ứng viên không có kỹ năng phù hợp («thiếu hụt kỹ năng»), hoặc vì sự khan hiếm người lao động trong một số ngành nghề («thiếu hụt người lao động có tay nghề» trong các ngành cụ thể). Khác với nhiều quốc gia khác trên thế giới hiện nay, Việt Nam không gặp khó khăn về thiếu cầu lao động. Người sử dụng lao động ở Việt Nam vẫn luôn tìm kiếm người lao động, nhưng họ không thể tìm thấy người lao động phù hợp với kỹ năng họ cần.

Cần: Các kỹ năng nhận thức, hành vi và kỹ thuật

Những kỹ năng nào đang có nhu cầu trên thị trường lao động phi-nông nghiệp ngày nay? Người sử dụng lao động xác định các *kỹ năng kỹ thuật* theo công việc là kỹ năng quan trọng nhất mà họ tìm kiếm khi tuyển dụng cả chuyên viên, cán bộ quản lý lẫn công nhân và nhân viên. Một ví dụ về kỹ năng

kỹ thuật có thể là khả năng làm việc thực tế của người thợ điện trong công việc của mình. Tuy nhiên, người sử dụng lao động cũng tìm kiếm *các kỹ năng về nhận thức và kỹ năng hành vi*. Ví dụ, ngay sau các kỹ năng kỹ thuật theo công việc cụ thể, các kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giải quyết vấn đề được coi là các kỹ năng hành vi và nhận thức quan trọng đối với công nhân. Khi người sử dụng lao động tuyển dụng chuyên viên và cán bộ quản lý, họ kỳ vọng những người này có tư duy phê phán, biết cách giải quyết vấn đề và biết cách trình bày công việc của mình một cách thuyết phục cho khách hàng và đồng nghiệp.

Tóm lại, những công việc mới ở Việt Nam sẽ đòi hỏi người lao động phải có các kỹ năng cơ bản tốt như kỹ năng đọc. Tuy nhiên, để thành công trong tương lai, người lao động còn cần thêm các kỹ năng tiên tiến hơn để giúp họ đáp ứng được với các thay đổi về cầu của thị trường lao động. Nền giáo dục Việt Nam đã có truyền thống thành tích rất tốt trong việc cung cấp các kỹ năng cơ bản, nhưng hiện nay, nền giáo dục Việt Nam phải đối diện với những thách thức lớn hơn về đào tạo các kỹ năng tiên tiến theo yêu cầu sẽ ngày càng gia tăng trong những năm tới đây.

Ba bước thực thi một chiến lược tổng thể về kỹ năng cho Việt Nam

Báo cáo này tổng hợp lại các bằng chứng gần đây về quá trình hình thành các kỹ năng nhận thức, hành vi và kỹ thuật. Quá trình hình thành các kỹ năng nhận thức là một giai đoạn tích cực nhất trong những năm đầu đời và tiếp tục đến qua tuổi thiếu niên. Các kỹ năng hành vi bắt đầu hình thành trong thời kỳ thơ ấu và tiếp tục phát triển trong cả quãng đời trưởng thành. Hơn thế, các kỹ năng nhận thức và hành vi tốt sẽ giúp người lao động tiếp tục nâng cao các kỹ năng kỹ thuật của mình trong suốt cuộc đời làm việc. Điều này sẽ càng trở nên quan trọng khi dân số Việt Nam đang già đi và hoạt động sản xuất trở nên phức tạp hơn về mặt kỹ thuật, đòi hỏi người lao động phải bắt kịp với tiến bộ của công nghệ trong suốt cuộc đời lao động dài hơn so với trước đây. Điều này có ý nghĩa gì với hệ thống giáo dục và đào tạo của Việt Nam? Báo cáo này đề xuất một chiến lược tổng thể về kỹ năng cho Việt Nam trong đó xem xét lực lượng lao động ngày nay cũng như lực lượng lao động của tương lai. Chiến lược này gồm ba bước:

Bước 1: Tăng cường khả năng sẵn sàng đi học thông qua phát triển giáo dục mầm non

Việt Nam còn cần làm nhiều hơn nữa để tăng cường khả năng sẵn sàng đi học thông qua các can thiệp vào phát triển giáo dục mầm non. Mặc dù những nỗ lực của Việt Nam để mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3-5 tuổi đang đem lại thành công, nhưng Việt Nam vẫn cần quan tâm nhiều hơn nữa đến trẻ em từ 0-3 tuổi, đặc biệt là trong việc giải quyết vấn đề suy dinh dưỡng. Gần một phần tư trẻ em Việt Nam dưới 5 tuổi bị thấp còi. Ở Việt Nam cũng như trên thế giới, các nghiên cứu đã xác định suy dinh dưỡng thể thấp còi ảnh hưởng rất tiêu cực đến quá trình phát triển kỹ năng nhận thức. Một số trẻ thấp còi sẽ bị tụt hậu so với các bạn đồng trang lứa trong suốt cuộc đời. Việt Nam không thể cho phép điều này xảy ra.

Bước 2: Xây dựng nền tảng nhận thức và hành vi trong giáo dục phổ thông.

Việt Nam có thể tiếp tục củng cố các kỹ năng nền tảng về nhận thức và hành vi thông qua việc mở rộng giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục ở bậc tiểu học và trung học. Thực hiện nội dung này nghĩa là phải tăng số lượng đăng ký học cả ngày và phòng ngừa tình trạng bỏ học sớm ở bậc tiểu học và trung học cơ sở cũng như đổi mới chương trình học và phương pháp giảng dạy để giúp cho học sinh Việt Nam có thể trở thành những người biết cách giải quyết vấn đề, có tư duy phê phán, giao tiếp và làm việc trong nhóm tốt hơn. Chương trình học mới hiện đang được xây dựng và Việt Nam đã học theo một mô hình đầy hứa hẹn từ Cô-lôm-bi-a có tên gọi Escuela Nueva. Đây là một mô hình sử dụng phương pháp học nhóm và giải quyết vấn đề nhiều hơn để thay thế cho việc học thuộc lòng và chép bài, vốn là cách học khá phổ biến ở các trường tiểu học Việt Nam hiện nay. Việc thử nghiệm hiện đang được tiến hành ở 1.500 trường học trên toàn Việt Nam và đã cho thấy kết quả thành công ban đầu cũng như bài học kinh nghiệm để áp dụng cho cải cách rộng rãi hơn.

Bước 3: Phát triển kỹ năng kỹ thuật phù hợp với công việc thông qua một hệ thống được kết nối tốt hơn.

Việt Nam có thể đào tạo được các kỹ năng kỹ thuật tốt hơn và phù hợp hơn cho học sinh tốt nghiệp và những người chuẩn bị gia nhập vào thị trường lao động. Thiếu hụt kỹ năng kỹ thuật và thiếu hụt người lao động lành nghề là dấu hiệu của một nền kinh tế phát triển năng động, một nền kinh tế đang tạo ra những việc làm mới, đòi hỏi nhiều kỹ năng hơn. Điều cần quan tâm là liệu hệ thống giáo dục và đào tạo hiện nay có đủ năng động để điều chỉnh nhanh chóng nhằm cung cấp các kỹ năng kỹ thuật và bắt kịp với sự phát triển liên tục và ngày càng tăng tốc của nhu cầu đối với các kỹ năng kỹ thuật hay không?

Việc đảm bảo cho những sinh viên tốt nghiệp của Việt Nam có được các kỹ năng kỹ thuật phù hợp với công việc đòi hỏi các doanh nghiệp, trường đại học, trường đào tạo nghề, và các sinh viên hiện tại cũng như tương lai phải được kết nối tốt hơn. Điều phối và hợp tác tốt hơn sẽ giúp cải thiện *thông tin* về những kỹ năng mà người sử dụng lao động đang cần và có thể cần trong tương lai. Thông tin tốt hơn về việc làm của sinh viên tốt nghiệp sẽ giúp các sinh viên tương lai lựa chọn được các cơ sở giáo dục đào tạo, những trường đại học và chương trình tốt nhất. Các chuẩn năng lực nghề nghiệp và hệ thống chứng chỉ có thể cải thiện thông tin về các kỹ năng của người lao động. Việc tự chủ hơn trong khi ra quyết định đi kèm với trách nhiệm giải trình trước khả năng tìm được việc làm của sinh viên tốt nghiệp của mình (động cơ đúng đắn) và đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý có kỹ năng cùng trang thiết bị tốt hơn (*năng lực tốt hơn*) sẽ giúp các trường đại học và dạy nghề đáp ứng hiệu quả thông tin về nhu cầu của người sử dụng lao động. Các chương trình học bổng sẽ đem lại cơ hội cho nhiều sinh viên hơn, kể cả các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Chính phủ đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo lập một hệ thống phát triển kỹ năng năng động và được kết nối tốt hơn. Thay vì lập kế hoạch và quản lý hệ thống giáo dục và đào tạo một cách tập trung và mệnh lệnh từ trên xuống, Chính phủ nên hỗ trợ khắc phục sự thiếu kết nối thông qua việc trao quyền và tạo điều kiện để các sinh viên, các trường đại học, cơ sở giáo dục, và các doanh nghiệp có thể quyết định sáng suốt thông qua việc hỗ trợ trao đổi thông tin, tạo động cơ khuyến khích đúng đắn cho các cơ sở giáo dục và trường đại học để các cơ sở đáp ứng tốt với thông tin, và thông qua đầu tư một cách kỹ lưỡng để nâng cao năng lực cho họ.

Thời cơ hành động đã đến

Quá trình chuyển đổi đang tiếp diễn của Việt Nam sang nền kinh tế công nghiệp có thu nhập trung bình không phải tự động và được đảm bảo chắc chắn sẽ thành công. Cải cách cơ cấu của các doanh nghiệp và ngành ngân hàng đi kèm với các chính sách kinh tế vĩ mô tốt sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì các thay đổi nhanh chóng, và chất lượng của lực lượng lao động Việt Nam cũng sẽ có ý nghĩa như vậy. Những thay đổi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo có thể phải cần đến một thể hệ để tạo ra một lực lượng lao động được trang bị đúng những kỹ năng phù hợp. Hiện tại chính là thời điểm để hiện đại hóa công tác phát triển kỹ năng nhằm đảm bảo rằng kỹ năng của người lao động sẽ không là nút thắt cổ chai cản trở nền kinh tế.

Chuẩn bị lực lượng lao động cho một nền kinh tế công nghiệp không phải là việc của riêng Chính phủ. Công việc này đòi hỏi sự thay đổi về hành vi của tất cả các tác nhân tham gia vào hoạt động phát triển kỹ năng như người sử dụng lao động, các trường đại học và cơ sở đào tạo, sinh viên cũng như phụ huynh học sinh. Các doanh nghiệp và các trường đại học cần xây dựng mối quan hệ đối tác chặt chẽ. Phụ huynh cần tham gia nhiều hơn vào việc học hành của con em mình. Sinh viên cần va chạm với thế giới công việc trước cả khi tốt nghiệp. Ở nông thôn, các bên liên quan cần đảm bảo cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vẫn có được cơ hội phát triển đầy đủ khả năng của mình. Vai trò của Chính phủ là hỗ trợ sự thay đổi hành vi bằng cách tạo điều kiện đảm bảo luồng thông tin tốt hơn giữa tất cả các tác nhân, xử lý các hạn chế về năng lực bao gồm cả năng lực tài chính, và đề ra các động cơ khuyến khích đúng đắn, thông qua việc giải phóng, cởi trói cho các trường đại học để họ trở thành đối tác hiệu quả hơn với các doanh nghiệp.

Tổng quan – Phát triển kỹ năng: Xây dựng lực lượng lao động cho một nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam

Việt Nam là một đất nước đang phải trải qua nhiều tiến trình chuyển đổi khác nhau. Quá trình chuyển đổi từ kế hoạch tập trung sang kinh tế thị trường bắt đầu vào năm 1986 với các chính sách cải cách đổi mới, và hiện nay đã tiến rất xa nhưng vẫn còn chưa kết thúc. Điều này cũng đúng với quá trình chuyển đổi của nền kinh tế từ nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp hiện đại. Khi thực hiện những tiến trình chuyển đổi song song đó, Việt Nam luôn dựa vào một trong những tài sản lớn nhất của quốc gia - đó là lực lượng lao động trẻ dồi dào. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đang trải qua một giai đoạn chuyển đổi về nhân khẩu học theo xu hướng dân số già đi. Mặc dù quy mô lực lượng lao động vẫn tiếp tục gia tăng, dân số trẻ của Việt Nam đang giảm. Điều đó có nghĩa là Việt Nam không thể chỉ dựa vào quy mô của lực lượng lao động để tiếp tục các tiến trình chuyển đổi kinh tế như nêu trên, mà còn phải tập trung nỗ lực để làm cho lực lượng lao động trở nên có năng suất cao hơn.

Một lực lượng lao động có kỹ năng là chìa khóa cho thành công trong chuyển đổi kinh tế và xã hội ở Việt Nam. Xã hội Việt Nam luôn có truyền thống đồng thuận về tầm quan trọng của giáo dục. Mỗi quan tâm đến giáo dục thể hiện rõ qua sự đầu tư vào giáo dục của cả nhà nước và tư nhân, cũng như học thức của người dân ngày càng cao. Tuy nhiên, xã hội cũng đồng thuận rằng Việt Nam còn cần làm nhiều hơn nữa để phát triển “kỹ năng” hay là “chất lượng” của lực lượng lao động - đây là một trong các mục tiêu đột phá trong chiến lược 10 năm phát triển kinh tế - xã hội quốc gia giai đoạn 2011-2020. Ngày nay, giới sinh viên, các bậc phụ huynh, những người sử dụng lao động, các nhà giáo dục và các nhà hoạch định chính sách đang có một cuộc tranh luận rộng rãi và ngày càng sôi nổi về câu chuyện những kỹ năng nào là thực sự cần thiết cho một nền kinh tế thị trường hiện đại, làm thế nào để phát triển các kỹ năng đó cho các sinh viên tốt nghiệp trong tương lai và mỗi bên liên quan có thể đóng vai trò gì trong việc nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động.

Báo cáo Phát triển Việt Nam 2014 mong muốn đóng góp cho cuộc tranh luận nêu trên về chủ đề “kỹ năng” và cung cấp thêm thông tin cho công cuộc phát triển những kỹ năng có ý nghĩa chiến lược đối với Việt Nam. Thông qua việc sử dụng các công cụ khảo sát mới được phát triển gần đây của Ngân hàng Thế giới, báo cáo này phân tích nhu cầu về kỹ năng của những người sử dụng lao động ở hai khu vực đầu tàu kinh tế của Việt Nam là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời đánh giá hồ sơ kỹ năng của dân số trong độ tuổi lao động ở khu vực đô thị Việt Nam. Ngoài phần phân tích này, báo cáo còn xem xét cách thức và thời điểm hình thành các kỹ năng này và ý nghĩa của điều này đối với công cuộc cải cách hệ thống giáo dục và đào tạo. Báo cáo sẽ đề xuất một loạt các khuyến nghị chính sách cho ba bước thực hiện chiến lược tổng thể về kỹ năng: thứ nhất là tăng cường khả năng sẵn sàng đi học thông qua phát triển giáo dục mầm non; thứ hai là xây dựng nền tảng kỹ năng nhận thức và hành vi (còn được gọi là “phi nhận thức”) trong giáo dục phổ thông; và thứ ba là phát triển kỹ năng kỹ thuật phù hợp với công việc thông qua một hệ thống được kết nối tốt hơn.

Kỹ năng và phát triển ở Việt Nam

Nhìn lại quá khứ: Dịch chuyển từ nông nghiệp và vai trò của giáo dục

Nền kinh tế Việt Nam đã trải qua những thay đổi cấu trúc mang tính chất nền tảng trong vòng 25 năm qua cùng với sự dịch chuyển của lao động từ ngành nông nghiệp sang lao động hưởng lương trong các ngành sản xuất, xây dựng và dịch vụ. Từ khi bắt đầu công cuộc Đổi mới vào cuối những năm 1980, Việt Nam đã đạt được thành công về tốc độ tăng trưởng kinh tế rất ấn tượng, giúp đất nước gia nhập hàng ngũ các quốc gia có thu nhập trung bình vào năm 2010 và đóng góp làm giảm nghèo nhanh chóng (Ngân hàng Thế giới, 2012b). Điều kỳ diệu về kinh tế này có được trước tiên là nhờ tăng năng suất lao động đáng kể - thể hiện qua GDP bình quân tính theo đầu người tăng gấp đôi